

Số: 1437 /QĐ-CHHVN

Hà Nội, ngày 21 tháng 12 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và
cơ cấu tổ chức của Phòng Pháp chế**

CỤC TRƯỞNG CỤC HÀNG HẢI VIỆT NAM

Căn cứ Quyết định số 1155/QĐ-BGTVT ngày 03 tháng 4 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Hàng hải Việt Nam;

Sau khi thống nhất với các Tổ chức giúp việc Cục trưởng;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tổ chức cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng

Phòng Pháp chế là tổ chức tham mưu giúp Cục trưởng thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về pháp chế hàng hải.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Chủ trì xây dựng, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch dài hạn và hàng năm, các chương trình, dự án quốc gia, các đề án phát triển về pháp chế hàng hải và tổ chức thực hiện Chương trình được duyệt; theo dõi, tổng hợp, kiểm tra việc thực hiện chương trình.

2. Chủ trì xây dựng các dự án luật, pháp lệnh; chủ trì hoặc tham gia dự thảo văn bản quy phạm pháp luật về lĩnh vực hàng hải.

3. Thẩm định về mặt pháp lý các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật do các phòng, đơn vị thuộc Cục xây dựng trước khi Cục trưởng trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành.

4. Tham gia xây dựng tiêu chuẩn, quy chuẩn quốc gia và định mức kinh tế - kỹ thuật chuyên ngành hàng hải và thẩm định trình Cục trưởng công bố tiêu chuẩn cơ sở chuyên ngành hàng hải.

5. Chủ trì tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật do phòng mình chủ trì xây dựng và các văn bản pháp luật khác có liên quan; tham gia thực hiện các văn bản do các phòng khác chủ trì xây dựng và các văn bản pháp luật khác có liên quan.



6. Chủ trì tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật về hàng hải và công ước quốc tế về hàng hải; hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện trong ngành hàng hải.

7. Về quản lý cảng biển, luồng hàng hải, các khu nước, vùng nước; quản lý quy hoạch xây dựng cơ sở sửa chữa, phá dỡ và đóng mới tàu thuyền:

a) Tổ chức thực hiện pháp luật hàng hải trong quản lý hoạt động hàng hải tại cảng biển;

b) Chủ trì trình Bộ trưởng công bố đóng, mở cảng biển, công bố vùng nước cảng biển, luồng hàng hải và khu vực quản lý của Cảng vụ hàng hải.

c) Trình Cục trưởng quyết định công bố các khu nước, vùng nước theo quy định của pháp luật;

d) Trình Cục trưởng phê duyệt nội quy cảng biển;

đ) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức liên quan lập, trình Bộ Giao thông vận tải phê duyệt nội dung, kế hoạch xây dựng, hiệu chỉnh, phát hành hải đồ vùng nước cảng biển và luồng hàng hải.

8. Chủ trì xây dựng các văn bản về quản lý hoạt động của tàu thuyền. Trình Cục trưởng quyết định theo thẩm quyền việc cho phép tàu thuyền Việt Nam và nước ngoài vào, rời và hoạt động tại cảng biển và các vùng biển Việt Nam.

9. Hướng dẫn tổ chức thực hiện công bố thông báo hàng hải theo quy định của pháp luật.

10. Hướng dẫn, tập huấn, kiểm tra công tác chuyên môn nghiệp vụ của các tổ chức pháp chế thuộc cảng vụ hàng hải và tổ chức pháp chế của các đơn vị trực thuộc Cục.

11. Tham gia giải quyết tranh chấp, khiếu nại về hàng hải; tổ chức xác nhận việc trình kháng nghị hàng hải theo quy định của pháp luật. Hỗ trợ pháp lý cho các doanh nghiệp trong lĩnh vực hàng hải.

12. Tổ chức rà soát, hệ thống hóa các văn bản quy phạm pháp luật về hàng hải. Kiểm tra phát hiện các quy định không còn phù hợp, kiến nghị sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật và văn bản quản lý, điều hành hoạt động hàng hải.

13. Xây dựng, trình Bộ trưởng phê duyệt chương trình, kế hoạch để trình cơ quan có thẩm quyền phê chuẩn đề xuất việc ký kết hoặc gia nhập các công ước quốc tế về hàng hải. Tổ chức thực hiện các công ước quốc tế về hàng hải đã được ký kết hoặc gia nhập.

14. Chủ trì xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình cải cách hành chính tổng thể của Cục theo mục tiêu và nội dung chương trình cải cách hành chính nhà nước của Bộ Giao thông vận tải.

15. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Cục trưởng giao.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Phòng Pháp chế được sử dụng con dấu của Cục Hàng hải Việt Nam khi lãnh đạo Phòng ký văn bản thừa lệnh Cục trưởng.

2. Phòng Pháp chế có Trưởng phòng, một số Phó Trưởng phòng và công chức do Cục trưởng quyết định trong tổng số biên chế hành chính của Cục được giao (số lượng cấp phó do lãnh đạo Cục căn cứ quy định và tình hình thực tế để quy định cho phù hợp).

3. Trưởng phòng và Phó Trưởng phòng do Cục trưởng bổ nhiệm, miễn nhiệm theo quy định.

Điều 4. Nguyên tắc hoạt động

1. Cục trưởng điều hành hoạt động của Phòng chủ yếu thông qua Trưởng phòng.

2. Trưởng phòng điều hành hoạt động của Phòng theo chế độ Thủ trưởng. Trưởng phòng chịu trách nhiệm trước Cục trưởng và trước pháp luật về những công việc được giao.

3. Các Phó trưởng phòng giúp việc Trưởng phòng, trực tiếp chỉ đạo và thực hiện một số nhiệm vụ theo phân công của Trưởng phòng và chịu trách nhiệm trước Trưởng phòng, trước Cục trưởng và trước pháp luật về phần việc được giao.

4. Công chức trong Phòng chịu sự quản lý, điều hành trực tiếp của Trưởng phòng và sự chỉ đạo về chuyên môn nghiệp vụ của các Phó Trưởng phòng, chịu trách nhiệm trước Trưởng phòng về phần việc được giao. Trong trường hợp Lãnh đạo Cục làm việc trực tiếp với Phó trưởng phòng và chuyên viên thì Phó Trưởng phòng và chuyên viên có trách nhiệm thực hiện, đồng thời báo cáo Trưởng phòng.

5. Công chức trong Phòng có trách nhiệm phối hợp với các tổ chức giúp việc Cục trưởng, các tổ chức trong và ngoài ngành để thực hiện nhiệm vụ được giao.

Điều 5. Hiệu lực thi hành và tổ chức thực hiện

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 469/QĐ-CHVN ngày 27 tháng 5 năm 2009 của Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Pháp chế.

2. Chánh Văn phòng, Chánh Thanh tra Cục Hàng hải Việt Nam, Trưởng phòng Pháp chế, Thủ trưởng các tổ chức giúp việc Cục trưởng, cơ quan, đơn vị thuộc Cục chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. *[Signature]*

Nơi nhận:

- Như khoản 2 Điều 5;
- Cục trưởng, các Phó Cục trưởng;
- Đảng ủy Cục HHVN;
- Công đoàn Cục HHVN;
- Công đoàn Cơ quan Cục HHVN;
- Các đơn vị trực thuộc Cục;
- Trang TTĐT Cục HHVN;
- Lưu: VT, TCCB (03 bản).



Nguyễn Xuân Sang